TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/DS-ST
Ngày: 24/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Dương Thanh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2024/QĐST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khóm 6, thị trấn LT, huyện D, tỉnh T(Có mặt).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

2. Bà Huỳnh Thị Bé N, sinh năm 1981 (Có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Cái Đôi, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Vào ngày 10/02/2021, bà H có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Bé N vay số tiền 10.000.000 đồng với mục đích làm ăn. Hai bên không có thỏa thuận thời gian trả nợ nhưng ông P và bà N hứa sẽ trả lại bà trong thời gian sớm nhất nhưng đến nay vẫn chưa trả. Trong thời gian vay hai bên có thỏa thuận lãi cứ 10.000.000 đồng thì bà N ông P đóng lãi mỗi tháng cho bà H 500.000 đồng. Ông P bà N đóng được vài lần thì ngưng không đóng

tiếp. Nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Bé N và ông Nguyễn Văn P trả cho bà tiền vay còn nợ bằng 10.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức 10%/năm tính từ ngày 10/4/2021 đến ngày 26/6/2024 là 03 năm 02 tháng 16 ngày với số tiền 3.211.110 đồng. Tổng cộng vốn và lãi bằng 13.211.110 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Bé N trình bày: Bà cùng chồng là ông Nguyễn Văn P có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng.

Việc vay tiền có làm biên nhận nợ cho bà H, chữ viết trong biên nhận nợ là của bà H, còn chữ ký là của bà N. Hai bên có thỏa thuận lãi suất cứ 10.000.000 đồng thì đóng 500.000 đồng, bà N có đóng lãi cho bà H được vài lần nhưng không nhớ cụ thể ngày tháng năm và số lần đóng. Nay bà H yêu cầu tính lãi từ ngày 10/4/2021 bà N thống nhất. Từ lúc vay tiền đến nay bà N chưa thanh toán vốn cho bà H nên hiện tại còn nợ bà H số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và tiền lãi 3.211.110 đồng. Vì vậy, bà N thống nhất trả cho bà H số tiền 13.211.110 đồng. Trong đó, tiền vốn vay 10.000.000 đồng và tiền lãi 3.211.110 đồng. Đồng thời, bà có yêu cầu ông Nguyễn Văn P cùng với bà thực hiện nghĩa vụ trả số tiền này cho bà Hiếu. Mặc dù hiện nay ông P đã bỏ địa P đi từ năm 2023, không rõ nơi cư trú, nhưng số tiền vay này do bà và ông P thống nhất vay và sử dụng vào mục đích sinh hoạt trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hiếu đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành nghiêm các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H như sau:

- Buộc bà Huỳnh Thị Bé N trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 13.211.110 đồng. Trong đó, tiền vốn vay 10.000.000 đồng và tiền lãi 3.211.110 đồng. Đồng thời, dành cho bà Huỳnh Thị Bé N một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu ông Nguyễn Văn P thực hiện lại cho bà N nghĩa vụ trả nợ mà bà N đã thực hiện thay ông P (nếu có yêu cầu và có căn cứ để chứng minh).

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P cùng với bà N liên đới trả nợ cho bà.

- Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Bé N nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Bé N trả số tiền nợ gốc 10.000.000 đồng và nợ lãi 3.211.110 đồng. Tổng cộng gốc lãi bằng 13.211.110 đồng. Do đó, đây là quan hệ pháp luật " *Tranh chấp về hợp đồng dân sự*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Bé N có nơi cư trú ấp Cái Đôi, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: bị đơn ông Nguyễn Văn P không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ tất cả các thủ tục tố tụng đối với ông Nguyễn Văn P kể từ khi thụ lý cho đến nay. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn P.

[3]. Về chứng cứ: Đương sự vắng mặt và đương sự có mặt tại phiên tòa đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không đề nghị Tòa án xác minh, lấy lời khai của người làm chứng cũng như không đề nghị triệu tập thêm ai đến phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[4]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Huỳnh Thị Bé N, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[4.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Bé N thừa nhận bà và ông P trong thời gian vợ chồng còn chung sống có vay của bà Nguyễn Thị H số tiền là 10.000.000 đồng, mục đích vay tiền để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt trong gia đình.Từ khi vay cho đến nay vẫn chưa trả được phần nào số tiền nợ gốc cho bà Hiếu và cũng đã từ lâu không có đóng lãi cho bà Hiếu nên bà N thống nhất trả nợ theo yêu cầu của bà H. Như vậy, lời thừa nhận của bà N là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.2]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H và bà Huỳnh Thị Bé N có yêu cầu ông Nguyễn Văn P cùng liên đới với bà N để trả tiền cho bà Hiếu. Nhưng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến này, ông Nguyễn Văn P không có mặt tại nơi cư trú, Tòa án không tiếp xúc, làm việc được với ông P. Đồng thời, hiện tại bà N và bà Hiếu chưa chứng minh được số tiền 10.000.000 đồng mà bà N là người đứng ra giao dịch với bà Hiếu được sử dụng để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, chưa có cơ sở để buộc ông P phải có nghĩa vụ liên đới cùng với bà N để trả số tiền 13.211.110 đồng cho bà Hiếu. Do đó, bà Huỳnh Thị Bé N phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc và lãi bằng 13.211.110 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ dành cho bà Huỳnh Thị Bé N một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu ông Nguyễn Văn P thực hiện lại cho bà N nghĩa vụ trả nợ mà bà N đã thực hiện thay cho ông P (nếu bà N có yêu cầu và có căn cứ để chứng minh) theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự.

[5]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Huỳnh Thị Bé N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, Điều 357, Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1. Buộc bà Huỳnh Thị Bé N phải trả bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 13.211.110 (Mười ba triệu hai trăm mười một nghìn một trăm mười) đồng. Trong đó:

+ Số tiền vốn vay 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng;

+ Số tiền lãi 3.211.110 (*Ba triệu hai trăm mười một nghìn một trăm mười*) đồng.

2. Thời gian trả: được thực hiện trong giai đoạn Thi hành án.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P liên đới cùng với bà N trả nợ cho bà Hiếu.

5. Dành cho bà Huỳnh Thị Bé N một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu ông Nguyễn Văn P thực hiện lại cho bà N nghĩa vụ trả nợ mà bà N đã thực hiện thay cho ông P (nếu bà N có yêu cầu và có căn cứ để chứng minh).

6. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Bé N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 660.555 (*Sáu trăm sáu mươi nghìn năm trăm năm mươi lăm*) đồng.

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho bà Hiếu số tiền tạm ứng 250.000 (*Hai trăm năm mươi nghìn*) đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0001983 ngày 19 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh